

Phần 2: MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

Theo yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên không còn đóng vai trò truyền thụ kiến thức cho học sinh chủ yếu bằng phương pháp thuyết trình, giảng giải để học sinh thụ động nghe và ghi nhớ như trước đây mà trở thành người tổ chức, điều khiển quá trình dạy học để học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo chiếm lĩnh tri thức. Giáo viên nói ít, học sinh làm việc nhiều. Dạy học môn toán cho học sinh cảm thấy hứng thú, dựa trên những tình huống thực tiễn hay tình huống có vấn đề nhằm để học sinh lĩnh hội, củng cố, vận dụng kiến thức kỹ năng phương pháp toán đã được học, những kinh nghiệm sống đã được tích lũy vào các tình huống một cách tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo là vô cùng cần thiết. Tổ chức cho học sinh “học vui – vui học” trong học toán ở mức độ nhất định là cầu nối giữa kiến thức toán học và thực tiễn cuộc sống, bước đầu hình thành năng lực toán học hoá các tình huống thực tiễn, hướng học sinh vào hoạt động học toán, hoạt động trí tuệ, tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh.

Ở Tiểu học, môn Toán đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục chương trình GDPT 2018. Nó hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học với các thành tố cốt lõi: năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình học toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng các công cụ và phương tiện học toán; phát triển kiến thức, kỹ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, áp dụng toán học vào đời sống thực tiễn, giáo dục toán học tạo dựng sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa toán học với các môn học khác và giữa toán học với đời sống thực tiễn.

Trong chương trình Toán ở Tiểu học, môn Toán lớp 3 có vai trò và vị trí quan trọng trong việc giúp HS có những kiến thức nền tảng để các em học lên các lớp sau, đồng thời cũng cung cấp cho các em những tri thức thực tiễn để các em vận dụng vào cuộc sống. Để nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán lớp 3 thì

những phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực thông qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm – thực hành được coi là giải pháp mang lại hiệu quả gắn với thực tế cuộc sống của các em, tạo hứng thú trong học tập, thực hiện đúng nguyên lý GD “Mang cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống”. Qua thực tế giảng dạy, tôi thấy rằng: Một trong những điểm mới của SGK Toán chương trình GDPT 2018 là dành nhiều thời lượng dạy các hoạt động thực hành và trải nghiệm hơn so với chương trình cũ qua dạng bài “Em vui học Toán”.

“Em vui học Toán” là dạng bài mới nên việc tổ chức các tiết học này đòi hỏi giáo viên cần có nghệ thuật tổ chức để tạo hứng thú học tập cho học sinh. Với đặc trưng là vận dụng các kiến thức đã học sau một giai đoạn học tập dưới hình thức tương tác hoạt động để học mà chơi, chơi mà học, giúp HS được khắc sâu kiến thức một cách có hệ thống. Yêu cầu đặt ra là làm thế nào để nâng cao chất lượng dạy dạng bài “Em vui học toán”, làm thế nào để giờ học toán là giờ học vui?. Đó là điều mà tôi còn băn khoăn và trăn trở. Trong quá trình dạy học tôi đã nghiên cứu và chọn sáng kiến **“Nâng cao chất lượng dạy dạng bài “Em vui học toán” trong môn Toán - Lớp 3.”**

2. Cơ sở lí luận:

Mục tiêu của giáo dục tiểu học hiện nay là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường Tiểu học là cái nôi cung cấp cho học sinh những tri thức khoa học, kĩ năng, kĩ xảo cần thiết, giúp các em hình thành và phát triển nhân cách. Mỗi môn học ở tiểu học đều góp phần vào việc hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu rất quan trọng.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chú trọng vào đổi mới phương pháp & kĩ thuật dạy học, đa dạng hình thức tổ chức, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh thông qua việc đánh giá theo năng lực của người học thể hiện kết quả đạt được trong quá trình học tập, làm chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. "Học thông qua chơi" tạo cơ hội cho học sinh tương tác, trải nghiệm, khám phá và giải quyết vấn đề trong môi trường học tập vui vẻ. Giáo viên kết nối mục tiêu học tập với hoạt động chơi nhằm thúc đẩy sự tham gia và tự chủ của HS, từ

đó phát triển phẩm chất và năng lực của người học, góp phần đạt được các mục tiêu đặt ra của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Toán học ngày càng có nhiều ứng dụng trong cuộc sống, những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản đã giúp con người giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống một cách có hệ thống và chính xác, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

Môn Toán ở Tiểu học góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học cho học sinh; phát triển kiến thức, kỹ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác. Rèn luyện cho học sinh năng lực vận dụng kiến thức Toán học vào thực tiễn là điều cần thiết đối với sự phát triển của xã hội và phù hợp với mục tiêu của Nghị Quyết số 29 – NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của giáo dục.

Nội dung giảng dạy của Tiểu học luôn gắn liền với thực tiễn, phục vụ thiết thực cho cuộc sống. Mỗi môn học ở Tiểu học đều góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Tất cả các kiến thức kỹ năng của môn Toán đều được ứng dụng trong thực tế cuộc sống và rất cần thiết cho người lao động. Toán học có liên hệ mật thiết với thực tiễn và có ứng dụng rộng rãi trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau của khoa học, công nghệ cũng như trong sản xuất và đời sống. Với vai trò đặc biệt, Toán học trở nên thiết yếu đối với mọi ngành khoa học, góp phần làm cho đời sống xã hội ngày càng hiện đại và văn minh hơn. Bởi vậy, việc rèn luyện cho học sinh năng lực vận dụng kiến thức Toán học vào thực tiễn là điều cần thiết đối với sự phát triển của xã hội và phù hợp với mục tiêu của giáo dục Toán học.

Để nâng cao chất lượng dạy học môn toán giáo viên cần chỉ là người hướng dẫn còn học sinh là người thực hành và trải nghiệm những kiến thức đã học để vận dụng tạo sự khởi nguồn sáng tạo, biến những ý tưởng của mình thành

hiện thực để các em thể hiện hết khả năng sáng tạo của mình, giúp học sinh thích thú hơn với việc tự mình lĩnh hội kiến thức, “học mà chơi, chơi mà học”

Để tránh sự nhàm chán, mất tập trung tạo hứng thú trong tiết học thì việc đổi mới phương pháp & kĩ thuật dạy học, tích hợp với các môn học khác có cùng nội dung chủ đề, đa dạng hình thức tổ chức, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh là yếu tố quyết định, là vấn đề được đặt lên hàng đầu. Để có một tiết học toán hiệu quả, tạo cho HS có hứng thú tiếp thu bài học thì người GV phải có những phương pháp sáng tạo, độc đáo, mới lạ và hấp dẫn.

Trong chương trình môn toán lớp 3 theo chương trình GDPT 2018 là dành nhiều thời lượng dạy các hoạt động thực hành và trải nghiệm hơn so với chương trình cũ qua dạng bài “Em vui học Toán” . Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các tiết “Em vui học toán” - toán 3 sẽ giúp các em dễ nhớ, dễ hiểu và vận dụng. Điều đó, đòi hỏi giáo viên cần có nghệ thuật tổ chức để tạo hứng thú học tập cho học sinh dưới các hình thức tương tác hoạt động để học mà chơi, chơi mà học, giúp HS được khắc sâu kiến thức một cách có hệ thống chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học phát triển các năng lực của môn học và chất lượng dạy học ở dạng bài này sẽ được nâng cao.

3. Thực trạng của vấn đề:

3.1. Thực trạng dạy học dạng bài “Em vui học Toán” môn Toán lớp 3 hiện nay.

3.1.1. Giáo viên

- Chưa nắm chắc được nội dung kiến thức; yêu cầu cần đạt của từng tiết học “Em vui học toán” có trong chương trình. Điều này dẫn đến việc phân chia các hoạt động, thời lượng tiết dạy chưa phù hợp.

- Giáo viên còn lúng túng về phương pháp, hình thức tổ chức dạy dạng bài “Em vui học toán”

- Việc chuẩn bị, khai thác và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học trong các tiết dạy Em vui học toán chưa hiệu quả.

- Thực tế có một số không ít giáo viên chưa xác định được nhiệm vụ của mình trong dạy học toán là cần khắc sâu trong học sinh kiến thức, kỹ năng gì mà chỉ quan niệm rằng làm thế nào học sinh hoàn thành được bài tập trong sách giáo khoa là hoàn thành yêu cầu cần đạt của tiết học. Từ quan điểm đó nên việc chốt kiến thức cần ghi nhớ cho học sinh chưa được quan tâm và thực hiện chưa hiệu quả. Việc khắc sâu dấu ấn, gây hứng thú cho học sinh trong các tiết học còn hời hợt.

3.1.2. Học sinh

- Với nhiều HS, môn Toán vẫn thường bị coi là một môn học khô khan và cứng nhắc, khiến các em ngại học và không hứng thú.

- Trong giờ học toán học sinh chưa tập trung nghe giảng, một số em căng thẳng, sợ sệt dẫn đến các em tiếp nhận kiến thức một cách miễn cưỡng.

- Các bài tập trong dạng bài “Em vui học toán” thường được thiết kế để học sinh hoạt động dưới hình thức hoạt động nhóm, dạy học trải nghiệm. Tuy nhiên việc tổ chức cho học sinh hoạt động dưới hình thức nhóm dẫn đến một số em chưa tích cực tương tác với các thành viên trong nhóm, thiếu tính kết nối dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Với đặc điểm HS lớp 2 còn nhỏ nên khả năng tư duy, phân tích, tổng hợp, chưa tự tin khi tham gia hoạt động nhóm trong môn Toán còn hạn chế. Với khó khăn trên, tôi đã tiến hành đánh giá năng lực của HS và thu được một số kết quả như sau:

Bảng thống kê đánh giá năng lực môn Toán của học sinh lớp 3A giữa học kì I năm học 2022-2023:

<i>Sĩ số</i>	<i>Đợt đánh giá</i>	<i>Tốt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Cần cố gắng</i>
<i>35</i>	<i>Giữa học kì I</i>	<i>6 = 17%</i>	<i>29 = 83%</i>	<i>0 = 0%</i>

- Qua khảo sát này, tôi nhận thấy năng lực học toán học của các em còn nhiều hạn chế, số học sinh đạt tốt ít, chủ yếu đạt yêu cầu.

- Tuy nhiên, các em rất thích khi được tham gia các hoạt động trải nghiệm bởi nó thực tế, gần gũi và dễ hiểu, dễ vận dụng.

- Nhiều học sinh chưa thể tập trung lâu dài và dễ bị phân tán trong quá trình học tập. Vậy việc tổ chức các hoạt động đa dạng, linh hoạt kết hợp với các phương pháp & hình thức dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh với dạng bài “ Em vui học toán” chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học phát triển năng lực học sinh, tạo hứng thú trong học tập.

Xuất phát từ những thực trạng nêu trên, tôi đã đi vào nghiên cứu và thực hiện những giải pháp sau:

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp 1: Nắm chắc nội dung, chương trình các tiết dạy “Em vui học toán” môn Toán lớp 3.

4.1.1. Nội dung, chương trình các tiết dạy “Em vui học toán.” môn Toán lớp 3.

Sách giáo khoa Toán 3 chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng gồm 4 mạch kiến thức gồm số và phép tính, hình học và đo lường, một số yếu tố thống kê và xác suất, hoạt động thực hành và trải nghiệm.

Các mạch kiến thức Toán 3 chương trình GDPT 2018 về cơ bản giống với chương trình 2006 chỉ cấu trúc lại một số bài học, tinh giảm kiến thức và đưa thêm một số nội dung mới. Cụ thể:

- Bảng nhân, chia 3; nhân, chia 4.
- Làm tròn số.
- Xác suất.
- Hoạt động thực hành và trải nghiệm (5% thời lượng môn Toán).
- Tinh giảm kiến thức giải toán về tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

Như vậy có thể thấy, một trong những điểm mới của SGK Toán 3 chương trình GDPT 2018 là dành nhiều thời lượng dạy các hoạt động thực hành và trải nghiệm hơn so với chương trình cũ. Sách giáo khoa Toán từ lớp 1 đến lớp 3 đưa thêm dạng bài “Em vui học Toán” để giảng dạy cho học sinh. Quan điểm biên

soạn và nội dung của tiết học này chủ yếu là tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, khuyến khích cho HS được thể hiện ý tưởng sáng tạo hay thiết kế các trò chơi toán học, hình thành và phát triển cho HS năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

Các bài “Em vui học toán” ngoài yêu cầu cần đạt là các em được củng cố, hệ thống lại kiến thức đã học thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm, người giáo viên còn cần tổ chức cho các em được thể hiện ý tưởng sáng tạo, óc thẩm mỹ, tư duy logic qua hoạt động “Góc sáng tạo”.

Dạng bài “Em vui học toán” từ lớp 1 đến lớp 3 đều có 4 bài. Tuy nhiên số tiết dạy của các khối lớp có sự khác nhau. Cụ thể:

Sách giáo khoa Toán lớp 1 có 4 bài Em vui học toán được dạy trong 4 tiết trong tổng số 105 tiết theo phân phối chương trình.

Sách giáo khoa Toán lớp 2, 3 cũng có 4 bài “Em vui học toán” nhưng được dạy trong 8 tiết trong tổng số 175 tiết theo phân phối chương trình.

Như vậy có thể thấy, số tiết dạy của khối lớp 2, 3 nhiều hơn so với lớp 1. Điều này xuất phát từ thực tế của việc phân phối chương trình môn Toán lớp 2, 3 là 5 tiết/tuần trong khi lớp 1 chỉ là 3 tiết/tuần.

Các bài “Em vui học toán” được phân phối vào cuối mỗi mạch kiến thức. Nội dung các bài được sắp xếp như vậy nhằm mục đích giúp học sinh được củng cố, khắc sâu, vận dụng các kiến thức đã học sau một giai đoạn học tập.

Ví dụ: *Bài Em vui học toán (SGK toán 3, tập 1/tr65, 66)* đưa ra 4 bài tập nhằm giúp học sinh được củng cố kiến thức về bảng nhân, bảng chia; Một phần mấy của một số; Đo độ dài.

1 a) Thảo luận nhóm để thiết kế một công cụ học nhân, chia thú vị.



b) Thiết kế một lời nhắc để nhắc các bạn chú ý khi thực hiện nhân, chia với số 0, số 1.

2 Góc sáng tạo: Một phần máy của tôi.



3 Thực hiện các hoạt động sau:

- Chuẩn bị một tờ giấy kẻ ô vuông. Oẳn tù tì để chọn ra người chơi trước.
- Gieo quân xúc xắc và đọc số chấm xuất hiện.
- Đánh dấu số ô vuông là kết quả của phép nhân có một thừa số là số chấm vừa xuất hiện với một số nào đó (từ 1 đến 9).
- Sau một số lượt chơi, ai chọn được các ô vuông mà phủ kín tờ giấy hơn thì thắng cuộc.



4 Thực hành: Đo chiều cao và ghi số đo chiều cao của các bạn trong nhóm em (theo mẫu).



4.1.2. Phân chia các hoạt động, thời lượng tiết dạy cho phù hợp.

Giáo viên cần nghiên cứu kỹ nội dung của từng bài tập, chủ động trong việc lựa chọn các nội dung cho từng tiết dạy. Tránh việc phân chia tiết dạy một cách cơ học, máy móc. Mỗi bài “Em vui học toán” có 4 hoạt động, giáo viên không nhất thiết chia 2 tiết theo cách thức: Tiết 1 dạy hoạt động 1, 2; tiết 2 dạy hoạt động 3, 4.

Tuỳ theo nội dung kiến thức của từng hoạt động để phân chia tiết dạy cho từng bài học. Cụ thể:

- Chia tiết dạy theo mạch nội dung kiến thức:

Ví dụ: Bài “Em vui học toán” (SGK toán 3, tập 2/tr49).

Bài có 4 hoạt động, giáo viên căn cứ vào nội dung của từng hoạt động chia bài dạy trong 2 tiết. Tiết 1 dạy hoạt động 1, 4; tiết 2 dạy hoạt động 2, 3.

Hoạt động 1: yêu cầu học sinh viết; đọc; phân tích cấu tạo số; viết số liền trước; liền sau; làm tròn số và cắt, dán rời trang trí theo gợi ý. Hoạt động 4, yêu cầu học sinh tập ước lượng đồ vật, dung tích nước trong các hộp (lọ).

Hoạt động 2: hướng học sinh đến việc sử dụng công cụ Compa để vẽ và trang trí hình tròn. Trên cơ sở của hoạt động đó, sang hoạt động 3, yêu cầu cao hơn đối với học sinh là các em vẽ được hình tròn trên sân trường mà không dùng compa. Kiến thức trong 2 hoạt động này cùng mạch nên việc sắp xếp 2 hoạt động này trong cùng 1 tiết học sẽ phát huy được năng lực của học sinh.

- Sắp xếp 2 tiết toán liên nhau để đảm bảo sự liên mạch, thống nhất.

Ví dụ: Bài “Em vui học toán” (SGK toán 3, tập 2/tr102).

Hoạt động 1, 2, 3 đề cập đến mạch kiến thức về tiền Việt Nam với các hoạt động: Trải nghiệm “Mua sắm thông minh” – hoạt động 1; nhận biết mệnh giá của tờ tiền 200000 đồng, 500 000 đồng; kể tên các đồ vật có thể mua được khi dùng tờ tiền mệnh giá 200 000 đồng, 500 000 đồng; gọi tên, chia sẻ về tờ tiền của 1 số quốc gia khác – hoạt động 2, 3; thu thập, kiểm đếm – hoạt động 4.

Dựa vào mạch kiến thức của bài, GV có thể sắp xếp dạy 2 tiết toán tách rời hoặc liên nhau để giúp các em tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả.

Mạch kiến thức của hoạt động 1, 2 và 3, 4 của bài tuy không có mối liên hệ nhưng với bài này, giáo viên có thể đề xuất với nhà trường sắp xếp dạy 2 tiết toán liên nhau: 1 tiết dạy trong lớp học và 1 tiết cho học sinh trải nghiệm ngoài không gian lớp học.

Như vậy, qua việc nắm chắc nội dung, chương trình các tiết “Em vui học toán”; GV sẽ chủ động trong việc phân chia thời lượng tiết dạy cho phù hợp.

4.2 Giải pháp 2: Lựa chọn và vận dụng phương pháp/ kĩ thuật tổ chức tiết dạy “Em vui học toán” theo hướng học mà chơi.

- “Em vui học toán” là dạng bài nhằm ôn tập, củng cố kiến thức đã học. Ở dạng bài này, các lệnh bài tập chủ yếu là: thực hành, thảo luận, hoạt động nhóm,... Chính vì vậy, giáo viên cần tổ chức các hoạt động giúp học sinh tham gia các hoạt động thực hành trải nghiệm nhằm rèn luyện, nâng cao kĩ năng vận dụng sáng tạo kiến thức toán học đã học sau từng chủ đề.

- Giáo viên sẽ căn cứ vào yêu cầu cần đạt của từng bài học, từng hoạt động để lựa chọn phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức cho học sinh. Để giúp các em học toán dưới hình thức tương tác hoạt động, học mà chơi, chơi mà học, tôi xin đưa ra một số phương pháp, kĩ thuật đặc trưng ở dạng bài này như sau:

4.2.1. Phương pháp dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án là phương pháp dạy học trong đó dưới sự hướng dẫn của GV, học sinh sẽ tự lực giải quyết một bài tập tình huống có thật trong đời sống, theo sát chương trình học, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Dạy học theo dự án có đặc điểm nổi bật: Mục tiêu học tập mang tính định hướng rất rõ ràng (định hướng nhiệm vụ).

Phương pháp dạy dự án đặc biệt phù hợp với bài ôn tập, hệ thống kiến thức. Đây là phương pháp hiệu quả trong việc gắn nội dung kiến thức với thực tiễn cuộc sống, gắn lý thuyết với thực hành, gắn kết môi trường học tập nhà trường với môi trường xã hội. HS có cơ hội được vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. Dạy học theo dự án kích thích động cơ, hứng thú, tính tự lực, rèn luyện kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề - những yếu tố cơ bản để phát triển năng lực của người học. Với dạng bài “Em vui học Toán” dạy học theo dự án giúp giáo viên có cơ hội để thực hiện tốt việc dạy học tích hợp, đồng thời giúp học sinh làm quen với việc thực hành, vận dụng kiến thức toán vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo.

*** Ví dụ : Bài 2b bài "Em vui học toán" (SGK Toán 3, tập 2 - trang 102).**

HS sẽ tham khảo thực tế và ghi lại tên các đồ vật có giá bán khoảng 200 000 đồng; 500 000 đồng. (GV phân công nhiệm vụ cho học sinh sau buổi học hôm trước)

Học tập theo dự án trong dạng bài này là cách học trong đó HS thực sự chủ động chiếm lĩnh kiến thức và được rèn luyện nhiều kỹ năng. Các kỹ năng này giúp HS tự tin, thành công trong cuộc sống sau này.

Lưu ý: GV cũng có thể vận dụng thảo luận nhóm kết hợp cả trong các hình thức tổ chức khác như: Trò chơi học tập, Dạy học theo dự án hoặc dạy học trải nghiệm

Ví dụ 1: Bài 4 trang 87 SGK Toán 3 tập 2: Ước lượng khoảng cách giữa hai vị trí theo đơn vị mét rồi dùng thước mét để kiểm tra lại.

Với BT này, GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6 và tổ chức dạy ngoài không gian lớp học.

Các nhóm sẽ cùng nhau ước lượng, thống nhất kết quả và phân công thực hành đo lại bằng thước mét.



Học sinh thực hành theo nhóm ước lượng khoảng cách hai vị trí



Học sinh dùng thước mét để kiểm tra

Ví dụ 2: Bài 1: Trải nghiệm “Mua sắm thông minh”- SGK Toán 3 trang 102

Để tăng thêm sự hấp dẫn cũng như có không gian rộng cho HS tham gia trải nghiệm mua sắm; GV có thể tiến hành tổ chức hoạt động này ngoài không gian lớp học. Kết hợp với hình thức “trò chơi học tập”, hoạt động trải nghiệm “mua sắm thông minh” sẽ tạo hứng thú học tập cho HS cũng như đạt hiệu quả cao trong việc học cách tính toán, sử dụng tiền vào mục đích phù hợp.

- *GV chuẩn bị:* GV có thể huy động HS chuẩn bị từ nhà các đồ dùng học tập, đồ chơi mang đến lớp để làm hàng hóa. Tùy theo giá trị của từng đồ dùng, GV cùng HS sẽ ghi giá cho từng sản phẩm.

- *Thực hiện:* Trưng bày các gian hàng; Chia nhóm HS, cho HS thực hành chơi trò chơi “Hãy chọn giá đúng” theo yêu cầu:

+ Chọn 2 sản phẩm có tổng giá tiền không quá 50 000 đồng.

+ Chọn 3 sản phẩm có tổng giá tiền gần 100 000 đồng.

- Sau khi HS trải nghiệm mua bán, GV tổng kết trò chơi, tuyên dương những HS là người mua hàng thông thái.



Học sinh trải nghiệm “ Mua sắm thông minh”

Với hoạt động trải nghiệm ở tiết học này, tôi thấy HS hứng thú, sôi nổi tham gia các hoạt động theo nhóm, các em phát triển được năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp.

Với các hoạt động trải nghiệm có quy mô lớn, GV có thể kết hợp Tổng phụ trách Đội lên kế hoạch và tăng cường các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm học tập (Ví dụ : cách tự học trên các trang Web, phần mềm học Toán hiệu quả; kinh nghiệm vận dụng kiến thức vào thực tế, kỹ năng tham gia các hoạt động giao lưu qua mạng,...)

4.2.2. Phương pháp dạy học theo nhóm

Do HS cần thực hiện cùng nhau các hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm ôn tập, củng cố, vận dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn nên hình thức tổ chức theo nhóm được sử dụng hầu hết trong các hoạt động của bài học. Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học đặt học sinh vào môi trường học tập tích cực. Trong đó, học sinh được tổ chức thành các nhóm một cách thích hợp. Trong nhóm, học sinh được khuyến khích thảo luận và làm việc hợp tác với nhau. Thông qua hoạt động nhóm, các em được rèn luyện và phát triển kỹ năng

làm việc, kĩ năng giao tiếp, học sinh có điều kiện học hỏi lẫn nhau, phát huy vai trò trách nhiệm, tính tích cực trên cơ sở làm việc và hợp tác.

Bên cạnh đó, hình thức dạy học theo nhóm góp phần hình thành và phát triển các mối quan hệ qua lại trong học sinh, đem lại bầu không khí đoàn kết, giúp đỡ, tin tưởng lẫn nhau trong học tập. Tổ chức học tập theo nhóm còn giúp các em nhút nhát, khả năng giao tiếp, diễn đạt kém...có điều kiện được rèn luyện, tập dượt...từ đó khẳng định bản thân trong môi trường hoạt động nhóm. Tổ chức cho làm việc theo nhóm trong dạng bài này, GV cần vận dụng linh hoạt cách chia nhóm (nhóm theo trình độ, nhóm ngẫu nhiên, nhóm cùng sở thích, nhóm tương trợ,...) trong các tiết dạy của dạng bài để đạt được yêu cầu cần đạt của bài học.

Ví dụ 1: Bài 1a: Thảo luận nhóm để thiết kế một công cụ học nhân, chia thứ vị (SGK Toán 3 / tập 1- trang 65).

GV có thể định hướng cho HS một số cách thiết kế, sau đó tổ chức cho HS hoạt động cùng nhau tạo một công cụ theo yêu cầu của bài tập theo từng nhóm (nhóm theo trình độ) rồi chia sẻ kết quả trước lớp.



Học sinh thảo luận nhóm tạo công cụ phép nhân, phép chia thứ vị

Ví dụ 2: Bài 3: Thảo luận nhóm để làm các động tác tạo thành hình góc vuông, góc không vuông (SGK Toán 3 / tập 1- trang 116).

GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm (nhóm ngẫu nhiên) để cùng nhau đưa ra ý tưởng. Điều này sẽ làm cho HS thấy hứng thú và thấy bài học trở nên rất gần gũi với mình.

Để HS học tập theo nhóm có hiệu quả trong dạng bài này, GV cần lưu ý:

- Nắm vững các dạng hoạt động nhóm để căn cứ vào đó có thể chọn hoạt động nhóm phù hợp với nội dung bài học.
- Nắm vững các yêu cầu và cách thức tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm.
- Linh hoạt trong việc chia nhóm (nhóm theo trình độ, nhóm ngẫu nhiên, nhóm cùng sở thích,...)
- Phát huy vai trò của giáo viên trong dạy học theo nhóm.
- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh.

Hoạt động nhóm giúp tạo nên một môi trường giao tiếp tự nhiên, thuận lợi, trong đó học sinh được tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, được chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến của bản thân để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học; các em được giao lưu, học hỏi lẫn nhau; cùng nhau hợp tác giải quyết những nhiệm vụ chung.

4.2.3. Phương pháp tổ chức trò chơi học tập

Dạy học thông qua trò chơi là phương pháp GV thông qua việc tổ chức các trò chơi liên quan đến nội dung bài học, có tác dụng phát huy tính tích cực nhận thức, gây hứng thú học tập cho HS. Với HS nhỏ tuổi, chơi là nền tảng cho cách học của các em. Thông qua chơi, HS không ngừng học hỏi và kết nối với môi trường xung quanh vì vậy chơi là cách học tập vui vẻ, ý nghĩa, thúc đẩy sự tham gia tích cực, tạo nhiều cơ hội trải nghiệm và tăng cường tương tác xã hội.

Khi dạy dạng bài “Em vui học toán”, GV có thể vận dụng PP trò chơi với một số trò chơi được thiết kế sẵn trong chương trình như : “gieo xúc xắc”, “cắt hình bằng giấy thủ công”, “thiết kế công cụ kiểm tra góc vuông, góc không vuông, tung vòng” ; “Chạy theo đường tạo thành hình tứ giác”, ... Đây vừa là các trò chơi dân gian, vừa là các trò chơi rèn sự khéo léo, óc sáng tạo phù hợp

với nội dung bài học. Học sinh vừa được thư giãn trong giờ học, vừa được củng cố, khắc sâu kiến thức và nâng cao kỹ năng thực hành.

Ngoài các trò chơi được gợi ý trong SGK, GV hoàn toàn có thể sưu tầm các trò chơi khác có liên quan đến nội dung được ôn tập, củng cố, nâng cao trong mỗi bài học.

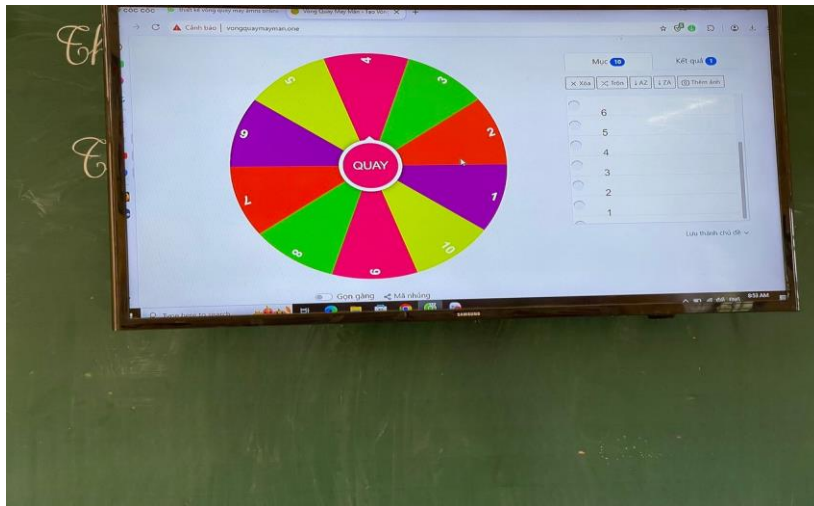
-Thời gian tổ chức: Có thể linh hoạt tổ chức ở trong các hoạt động của tiết học (phần khởi động, Luyện tập, vận dụng)

Một số ví dụ về tổ chức trò chơi học tập trong các tiết học “Em vui học toán”:

Ví dụ 1: Bài “Em vui học toán”- SGK Toán 3 tập 1/ tr.65

Đây là bài học “Em vui học toán” đầu tiên trong học kì 1 sau khi học sinh đã hoàn thành chủ đề thứ nhất của chương trình Toán 3, đó là: Bảng nhân, bảng chia.

***Tổ chức trò chơi học tập khởi động đầu tiết học:** GV có thể lựa chọn trò chơi “Vòng quay kì diệu” để củng cố về ôn tập lại các bảng nhân, chia đã học



Trò chơi: “Vòng quay kì diệu”



Ảnh học sinh hào hứng khi tham gia trò chơi

***Tổ chức trò chơi học tập trong hoạt động Luyện tập, thực hành:**

Có thể tổ chức bài tập 3/ SGK Toán tr. 66 thành trò chơi học tập như sau:

- Chuẩn bị:

+ Một số tờ giấy có kẻ ô vuông (số tờ giấy phụ thuộc vào số nhóm GV chia theo số lượng HS lớp mình, mỗi nhóm 4- 6 HS).

+ Các quân xúc xắc.

+ Bút sáp màu.

- GV hướng dẫn cách chơi như sau:

+ Mỗi nhóm chia làm 2 đội chơi, 2 đội oẳn tù tì để chọn ra người chơi trước.

+ Nhóm trưởng của đội chơi trước, gieo quân xúc xắc và đọc số chấm xuất hiện trên mặt quân xúc xắc.

+ Các thành viên trong đội thảo luận, đánh dấu số ô vuông là kết quả của phép nhân có một thừa số là số chấm xuất hiện với một số nào đó bất kì (từ 1 đến 9).

+ Đổi lượt chơi cho đội bạn.

+ Sau một số lượt chơi quy định (3-5 lượt), đội nào chọn được các ô vuông mà phủ kín tờ giấy hơn thì thắng cuộc.

- GV tổ chức cho 1 nhóm chơi thử.

- Tổ chức chia nhóm, phát đồ dùng cho mỗi nhóm.

- Các nhóm về vị trí, chia đội chơi và tiến hành chơi theo hướng dẫn.

- Hết thời gian, đại diện từng nhóm dán kết quả của nhóm mình trên bảng lớp, đội trưởng các đội đọc lại các phép tính nhân và chỉ số ô vuông tương ứng mà đội mình đã giành được.

- Cả lớp nhận xét, phân thắng- thua cho từng nhóm chơi.

- Giáo viên tổng kết trò chơi, củng cố kiến thức, kĩ năng liên quan đến thành lập các phép nhân trong các bảng nhân đã học.

Như vậy, thông qua việc tổ chức trò chơi học tập đa dạng (oản tù tì, gieo xúc xắc,...) trong bài tập 3, GV không chỉ giúp HS ôn lại cách thành lập các phép tính nhân trong các bảng nhân đã học mà còn phát triển các năng lực tư duy, lập luận toán học, giao tiếp toán học, cùng hợp tác để giải quyết vấn đề. Các em được vừa học - vừa chơi một cách thật sự hiệu quả.

***Tổ chức trò chơi vận dụng:**

- GV có thể tổ chức trò chơi củng cố kiến thức sau tiết học như: Ong tìm hoa, Ai nhanh hơn? Rung chuông vàng... với nội dung các câu hỏi liên quan đến các kiến thức được ôn tập.

Ví dụ 2: Bài 3a trang 103 có yêu cầu: Quan sát và gọi tên tờ tiền của mỗi quốc gia sau:



GV có thể thay thế yêu cầu của bài bằng Trò chơi: *Kết đôi*

* Cách thực hiện:

+ GV phát cho HS các tấm thẻ ghi sẵn tên nước và các hình ảnh các tờ tiền của mỗi quốc gia đó.

+ GV phổ biến luật chơi: Khi có hiệu lệnh “Kết đôi, kết đôi” HS sẽ di chuyển và kết đôi sao cho bạn mang thẻ in tên nước kết đôi đúng với bạn mang hình ảnh tờ tiền của quốc gia đó.

+ GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: HS kết đôi theo yêu cầu của luật chơi.

+ Tổng kết trò chơi: Tổ chức bình chọn, tuyên dương những cặp kết đôi đúng và nhanh. Sau đó, từng cặp đọc tên tờ tiền của các quốc gia.

* *Lưu ý:* Còn rất nhiều trò chơi khác, GV có thể sưu tầm và tổ chức cho HS chơi sao cho phù hợp với nội dung bài học và điều kiện cơ sở vật chất của lớp, tổ chức linh hoạt vào các thời điểm trong một tiết học sao cho tiết học Toán của các em thật vui và hiệu quả.

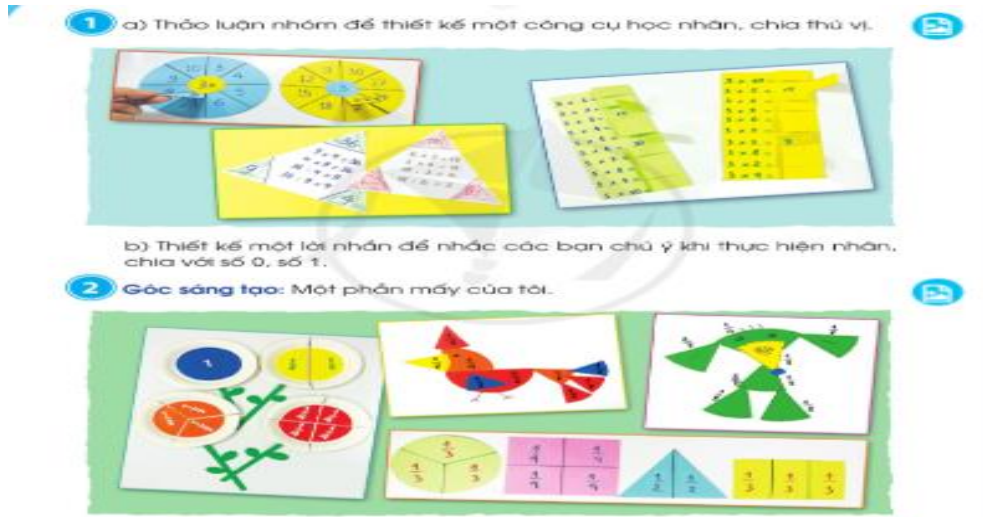
4.2.4. Vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực

Với dạng bài này, GV có thể sử dụng các kĩ thuật dạy học như : kĩ thuật Tia chớp, kĩ thuật Ô bi, Kĩ thuật Mảnh ghép, kĩ thuật Tranh luận hay Tham quan phòng trưng bày,... để HS có nhiều cơ hội tham gia nhiều trải nghiệm và hoạt động học tập vui vẻ với sự tự chủ cao. Trong đó tôi tâm đắc và thấy hiệu quả cao một số kĩ thuật dạy học sau:

4.2.4.1. Kĩ thuật tia chớp

Với mỗi nội dung BT được thiết kế dưới dạng mở (có nhiều phương án để thực hiện yêu cầu) ở dạng bài này, kĩ thuật tia chớp sẽ giúp HS nêu được những ý kiến hay kinh nghiệm cá nhân có liên quan đến nội dung bài tập để thực hiện yêu cầu một cách sáng tạo.

Ví dụ: Bài Em vui học toán (SGK toán 3, tập 1/tr65, 66)



Với bài 1, bài 2, GV đều có thể sử dụng kỹ thuật tia chớp để HS thực hiện bài tập này.

Bước 1 : HS suy nghĩ cá nhân cách để thực hiện yêu cầu của bài tập

Bước 2 : Thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu

Bước 3: Chia sẻ kết quả trước lớp

Như vậy với 3 bước để tổ chức cho HS thực hiện hoạt động của bài, kỹ thuật tia chớp sẽ được thực hiện ở bước thứ nhất để HS nêu được những ý kiến cá nhân có liên quan đến nội dung bài tập để thực hiện yêu cầu một cách sáng tạo

4.2.4.2. Kỹ thuật ổ bi

Là kỹ thuật tạo cơ hội cho HS tích cực khi phối hợp với các bạn khác và cùng hỗ trợ nhau trong học tập hợp tác.

Ví dụ : Bài 3 : Thảo luận nhóm để làm các động tác tạo thành hình góc vuông, góc không vuông (SGK Toán 3, tập 1 - trang 116)

Để thực hiện kỹ thuật này, GV sẽ chia lớp thành 2 nhóm đứng theo 2 vòng tròn đồng tâm, quay mặt vào nhau để tạo thành cặp đôi. GV yêu cầu các cặp thảo luận để làm các động tác tạo thành hình góc vuông, góc không vuông. Các cặp thảo luận với nhau trong thời gian ngắn, sau đó một trong hai vòng sẽ di chuyển sang trái hoặc phải để tạo thành các cặp đôi mới. Tiếp tục như thế đến khi GV muốn dừng nội dung thảo luận.



**Sử dụng kỹ thuật ổ bi thảo luận các động tác
tạo thành góc vuông, góc không vuông.**

Sử dụng kỹ thuật này trong dạng bài “Em vui học toán” giúp HS hình thành được thói quen tương tác trong học tập. HS khai thác được nhiều khía cạnh của vấn đề từ quá trình thảo luận, hợp tác với bạn. Phát triển kỹ năng tư duy đặt câu hỏi, phản biện, mạnh dạn trong giao tiếp, phân tích tổng hợp nội dung vấn đề.

4.2.4.3. Kỹ thuật phòng tranh

Kỹ thuật Tham quan phòng trưng bày sẽ tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực vào nhiệm vụ học tập. Khi thực hiện kỹ thuật này, HS sẽ được đi lần lượt đến từng nhóm để cùng nhau chia sẻ ý tưởng và trả lời câu hỏi, tài liệu, hình ảnh, các phương án giải quyết vấn đề.

Ví dụ : Bài 2 : Góc sáng tạo : Một phần mấy của tôi.

Bước 1 : GV thiết kế thành nhiều nhiệm vụ theo yêu cầu của bài

VD : + Sử dụng một phần mấy để tạo hình cảnh hoa

+ Sử dụng một phần mấy để tạo hình con gà

+ Sử dụng một phần mấy để tạo hình con chó

+ Sử dụng một phần máy để tạo hình ngôi nhà

Bước 2: Phân chia nhóm theo sở thích để các nhóm thảo luận đưa ra ý tưởng thực hành tạo sản phẩm.



HS làm việc nhóm tạo các sản phẩm tạo hình theo yêu cầu

Bước 3: Tham quan phòng trưng bày theo hình thức xoay vòng. Các nhóm luân chuyển sang nhóm khác và cử lại đại diện 1 bạn ở lại khu vực của mình để trình bày và ghi chép lại ý kiến góp ý của nhóm khác

Bước 4: Nhận xét, phản hồi: GV yêu cầu HS trở lại nhóm, bổ sung thêm góp ý vào sản phẩm của nhóm mình. Sau đó GV tập hợp cả lớp ở lại để thảo luận về những gì đã học và đưa ra nhận xét, kết luận cuối cùng về ứng dụng một phần máy của một số.

Như vậy, việc sử dụng phương pháp/ kỹ thuật dạy học tích cực sẽ gắn kết bài học với thực tiễn cuộc sống. Giúp HS xây dựng các nhiệm vụ học tập phù hợp với năng lực và sở thích của mình. Tạo cơ hội cho HS tự tin, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động.

4.3. Giải pháp 3: Tăng cường hoạt động thực hành thông qua ứng dụng stem và tích hợp kiến thức, kỹ năng các môn học dạng bài “ Em vui học toán” - Toán 3.

4.3.1. Giáo dục stem trong Toán tiểu học không thể thiếu các hoạt động thực hành. Việc thực hành sẽ giúp học sinh biết ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

Ví dụ: Tiết “ Em vui học toán”

Bài tập 2: Thực hành cắt hình bằng giấy thủ công- trang 115/ SGK Toán lớp 3 – tập 1.

GV tổ chức hoạt động ứng dụng stem bằng cách cho HS thiết kế các sản phẩm từ các băng giấy các em vừa cắt nhằm củng cố kiến thức đo độ dài đoạn thẳng. Từ đó giúp các em vận dụng vào thực tế, kích thích trí tưởng tượng, tư duy sáng tạo, khả năng làm việc theo nhóm.



HS trải nghiệm ứng dụng stem từ các băng giấy vừa cắt.

4.3.2. Tích hợp kiến thức, kỹ năng các môn học

Tích hợp trong dạy học cũng có thể được hiểu là sự thu hút, lồng ghép, bổ sung các kiến thức, các nội dung cần thiết, các kết quả có liên quan và những nội dung vốn có của một môn học. Theo cách này, các thành phần kiến thức chủ yếu của hai hay nhiều môn học được tổ chức xoay quanh một bối cảnh gắn với thực tế đời sống, gắn với nhu cầu của người học, qua đó giúp học sinh phát triển các

kỹ năng cần thiết cho cuộc sống. Trong các bài học của dạng bài “Em vui học toán” có nhiều hoạt động đòi hỏi tích hợp kiến thức, kỹ năng của môn Mỹ thuật hoặc Công nghệ, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội để các em có thể hoàn thành nội dung bài học theo một cách tích cực và hứng thú nhất.

Tôi xin đưa ra một số địa chỉ tích hợp như sau:

*** Tích hợp kỹ năng với môn Mỹ thuật**

Ví dụ 1: Bài 2: Góc sáng tạo: Trang trí hình tròn (SGK Toán 3, tập 1 - trang 50).

Ví dụ 2: Bài 2: Góc sáng tạo: Một phần mây của tôi (SGK Toán 3, tập 1 - trang 115).



Học sinh thực hành Góc sáng tạo: Một phần mây của tôi

*** Tích hợp kỹ năng với môn Tiếng Việt.**

Ví dụ : Bài 4b: Lập thời gian biểu hoạt động của em trong tuần (SGK Toán 3, tập 2 - trang 43).

*** Tích hợp kỹ năng với môn Công nghệ + Mỹ thuật.**

Ví dụ 1: Bài 1b: Cắt, dán và viết các thông tin liên quan đến số vừa viết ở câu a rồi trang trí cho đẹp (SGK Toán 3, tập 1 - trang 49).

Ví dụ 2: Bài 2: Thực hành “Cắt hình bằng giấy thủ công (SGK Toán 3, tập 2 - trang 115).

*** Tích hợp liên môn với môn Công nghệ.**

Ví dụ : Bài 4a: Tự thiết kế công cụ kiểm tra góc vuông, góc không vuông (SGK Toán 3, tập 2 - trang 116).

Với bài tập này GV có thể liên môn với bài 7 “ Làm đồ dùng học tập” môn Công nghệ và thêm hoặc thay yêu cầu của BT bằng yêu cầu thiết kế công cụ kiểm tra góc vuông, góc không vuông. GV cũng có thể giảm thời lượng của môn Công nghệ để tăng thời lượng cho môn Toán.

Như vậy, khi thực hiện một số hoạt động tích hợp kiến thức, kỹ năng với các môn Mĩ thuật, Tự nhiên xã hội, công nghệ, ... các em sẽ rất hào hứng khi không chỉ được củng cố các kiến thức Toán học trong bài học mà còn được rèn luyện cả các kỹ năng của các môn học khác....Đây thực sự là những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống của các em khi trưởng thành. Việc dạy học tích hợp liên sẽ tạo động cơ hứng thú học tập, tăng cường các kiến thức tổng hợp vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. HS không phải học lại nhiều lần các nội dung giống nhau ở các môn học.

4. 4. Giải pháp 4: Chuẩn bị và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học.

4.4.1. Làm tốt công tác chuẩn bị

Giáo viên nghiên cứu, tìm hiểu kỹ để nắm chắc yêu cầu cần đạt của từng tiết để chủ động trong việc chuẩn bị và sử dụng đồ dùng.

Rà soát các thiết bị, đồ dùng dạy học sẵn có trong thư viện nhà trường, tận dụng những đồ dùng có sẵn và khai thác triệt để. VD: Các loại cân (cân 2 đĩa, cân đồng hồ, cân sức khỏe,... cùng các loại quả cân); ca lít, các loại thước mét, thước dây, bảng nhóm, giá vẽ...

Trao đổi để phụ huynh đồng hành cùng con trong học tập, cùng tham gia chuẩn bị đồ dùng cho con trước mỗi bài học.

Ví dụ: Chuẩn bị cho con những những thẻ tiền có mệnh giá khác nhau (“Em vui học toán” trang 102 (Toán 3/ tập 2), làm hình trang trí (“Em vui học toán” trang 49- Toán 3, tập 2 hay chuẩn bị giấy thủ công, kéo, dây đo, những tờ tiền có mệnh giá khác nhau, các loại hạt đỗ, lạc để tập ước lượng, sử dụng những vật liệu tái chế như bìa cứng, chai nhựa, đĩa giấy, đĩa CD, ...

Với các hoạt động được tổ chức ngoài không gian lớp học như đi siêu thị, hội chợ,

Ví dụ: “*Em vui học toán*” *Bài tập 1: Trải nghiệm “ Mua sắm thông minh” (trang 102/ SGK lớp 3 tập 2)*, giáo viên cần liên hệ với quản lí siêu thị, trao đổi mục đích, ý nghĩa của hoạt động, nội dung công việc thầy trò cần làm để nhân viên siêu thị hiểu và cùng phối kết hợp tổ chức tốt hoạt động.

4.4.2. Tự làm đồ dùng

Giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học. Việc tự làm đồ dùng dạy học là rất cần thiết bởi những đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm mang ý nghĩa giáo dục lớn, thể hiện được tâm huyết, lòng yêu nghề, yêu học trò, ý thức trách nhiệm của người giáo viên đối với mỗi bài dạy và trách nhiệm đối với học sinh. Đồ dùng tự làm còn thể hiện được sự khéo léo cũng như óc thẩm mỹ, sáng tạo của người GV làm ra nó. Khi nghiên cứu nội dung chương trình toán 3 nói chung và các tiết “*Em vui học toán*” nói riêng, ở một số bài toán ta có thể làm thêm các đồ dùng để sử dụng trong quá trình giảng dạy. Đồ dùng được làm bằng những vật liệu dễ kiếm, đơn giản như: Những mảnh gỗ phoóc, những tấm bìa, giấy thủ công, đĩa giấy,... kết hợp với những đồ dùng có sẵn của nhà trường như giá vẽ của phòng Mỹ thuật,...

Ngoài ra ở một số bài toán ta có thể làm thêm các đồ dùng đơn giản để sử dụng trong quá trình giảng dạy như:

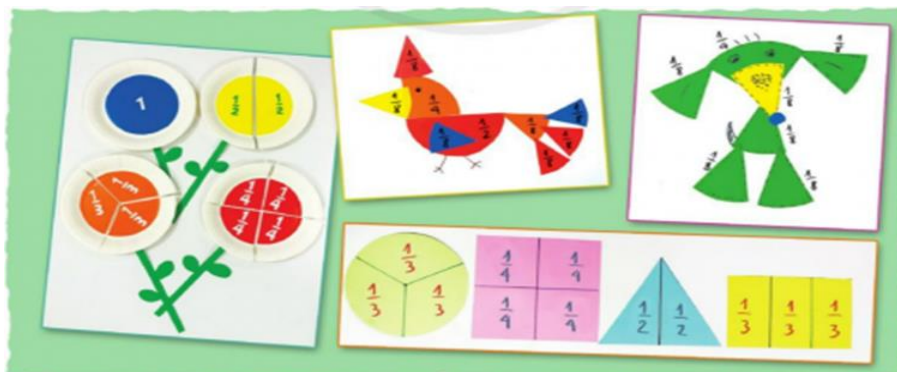
Ví dụ: Ghép các hình, khối cơ bản để tạo hình mẫu (Bài 3- *Em vui học toán* trang 104- *Toán 2 tập 1*)...

Ví dụ: *Trong tiết “ Em vui học toán” trang 65, 66 (SGK Toán 3- Tập 1)*, ở bài tập 1(a), GV sẽ tận dụng các đĩa giấy hình tròn hoặc bìa cứng cắt thành hình tròn (1), sau đó cắt 2 hình tròn (2 và 3) bằng giấy thủ công loại cứng, kích thước tương ứng với hình tròn 1, trên mỗi hình tròn 2 và 3, ta dùng bút màu và thước kẻ, chia hình tròn thành 8 phần bằng nhau. Với hình tròn 3 ta dùng kéo cắt theo đường kẻ từ mép hình tròn vào gần tâm. Sau đó viết số (như hình trong SGK) rồi dán lần lượt hình tròn 2 và 3 lên trên hình tròn 1. Khi dạy, ngoài việc GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK (trên màn hình) để nêu yêu cầu của bài tập, GV dùng đồ dùng tự làm, thao tác mẫu cách sử dụng để hướng dẫn HS tham gia hoạt động. Việc GV thao tác trên vật thật do cô tự làm sẽ kích thích sự chú ý

của HS và các em sẽ hiểu tường minh hơn về ý nghĩa cũng như cách thiết kế, sử dụng một công cụ học tập. Với công cụ học tập đơn giản hơn như ở hình minh họa thứ 2, thứ 3, HS có thể quan sát hình mẫu sau đó thảo luận nhóm để tự thiết kế theo óc sáng tạo của các em.



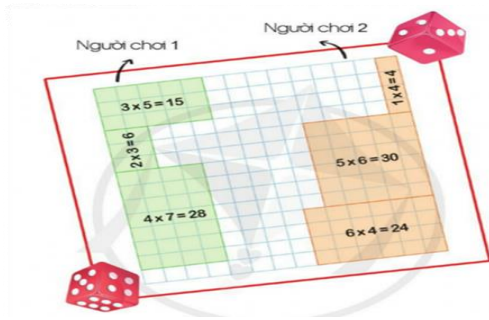
VD: Trong tiết “Em vui học toán” trang 65, 66 (SGK Toán 3- Tập 1), Với bài tập 2 (Góc sáng tạo): GV có thể cho HS quan sát hình mẫu (Trong SGK, trên màn hình), nắm vững yêu cầu. Sau đó GV phát cho các em những chiếc đĩa giấy, HS có thể hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm, dùng bút màu, thước, kéo để kẻ vẽ, chia, cắt những chiếc đĩa thành các phần bằng nhau rồi dán trang trí thành các “cây toán học”, những con vật ngộ nghĩnh theo trí tưởng tượng phong phú của các em (như hình 1, 2, 3) hoặc thực hành chia các hình tròn, hình vuông, hình tam giác trong bộ đồ dùng thành các phần bằng nhau (như hình thứ 4)



Ví dụ: Từ những mảnh nhựa phooc, GV cắt, làm thành các bảng nhóm, trên đó kẻ các ô li kết hợp với giá vẽ mượn ở phòng mỹ thuật làm chân, GV đã thiết kế được một hoặc nhiều chiếc bảng nhóm tiện lợi, sử dụng linh hoạt được cả trong lớp và ngoài trời với các dạng bài tập như bài 3, bài 4 (Trang 66), bài

2(b) (trang 103- Toán 3, tập 2) dưới hình thức Trò chơi học tập hoặc Góc sáng tạo.

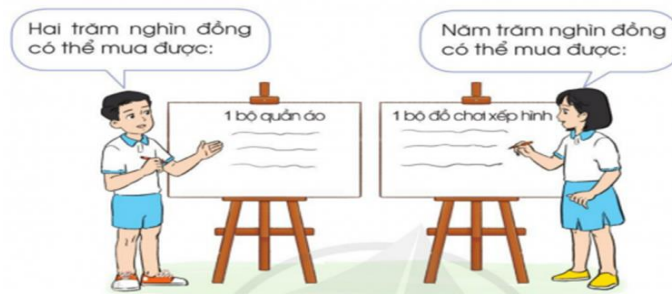
Bài 3/ 66:



Bài 4/ 66:



Bài 2(b)/ 103:



4.4.3. Sử dụng linh hoạt bộ đồ dùng học Toán của HS.

Song song với việc đổi mới chương trình SGK và phương pháp dạy học, hiện nay ở lớp 3, HS đã được trang bị bộ đồ dùng học toán với khá đầy đủ theo mạch kiến thức trong chương trình. Các chi tiết trong bộ đồ dùng khá đảm bảo về chất lượng, hình thức đẹp. Bộ đồ dùng học toán 3 hỗ trợ rất nhiều cho GV trong quá trình tổ chức cho HS thực hành, chiếm lĩnh kiến thức. Khi sử dụng đồ dùng, HS được hoạt động bằng tay, được quan sát mô hình, hình vẽ trực quan để hình thành kiến thức của môn toán. Trong quá trình hướng dẫn HS sử dụng, ngoài việc cho HS sử dụng đồ dùng đúng theo ý nghĩa, tác dụng chính, ví dụ: Que tính dùng để cho HS tính toán, lập số, các chi tiết hình vuông dùng để cho HS nhận biết về hình vuông, GV cũng có thể hướng dẫn HS sử dụng các chi tiết đó một cách sáng tạo, linh hoạt.

Ví dụ: Dùng các que tính để tạo các góc vuông, góc không vuông (**Bài Góc vuông- Góc không vuông**); vẽ các chấm lên từng mặt của khối lập phương để tạo thành các quân xúc xắc, ...

4. 4.4. Sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học.

Để có những tiết dạy sinh động, hấp dẫn, thật sự có chất lượng, giáo viên không nên bỏ qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các học liệu điện tử và các phần mềm hỗ trợ dạy học trong quá trình giảng dạy môn Toán nói chung và dạng bài Em vui học Toán nói riêng.

Trên trang hoc10.vn đã cung cấp sẵn kho bài giảng điện tử khá đầy đủ và chất lượng. Tuy nhiên để việc dạy học có hiệu quả, GV cũng có thể linh hoạt thiết kế các bài tập tương tác bằng các phần mềm như Isping Presenter, Storyline, ...với hình ảnh, âm thanh, video, hiệu ứng hấp dẫn. Học sinh được tương tác trực tiếp để tự kiểm tra đáp án của mình và được phép sửa lại khi làm chưa chính xác sẽ góp phần không nhỏ trong việc kích thích hứng thú học tập của học sinh.

Ví dụ:

Với học liệu điện tử compa, học sinh dễ dàng học được cách sử dụng compa để vẽ đường tròn với chiếc êke điện tử học sinh dễ dàng nhận biết các thao tác xoay, lật, phóng to, thu nhỏ, đổ màu, tô màu, ... di chuyển đến các vị trí khác nhau, để kiểm tra góc vuông, góc không vuông...

Với học liệu điện tử “Vòng quay ngẫu nhiên” giáo viên và học sinh có thể sử dụng vòng xoay này để học các bài học về một phần mấy, chơi các trò chơi củng cố bảng nhân, bảng chia và cảm nhận tính ngẫu nhiên khi học một số yếu tố về xác suất.

Ngoài ra, GV có thể tận dụng các trang mạng xã hội Facebook, zalo: Giáo viên Việt Nam, Giáo viên nhóm cánh diều, ... để tìm kiếm tài liệu, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy,...hỗ trợ rất lớn cho việc giảng dạy trực tiếp của GV. Tuy nhiên, cần tìm hiểu tài liệu trên những trang chính thống.

4. 5. Giải pháp 5: Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy dạng bài “Em vui học toán”

Đổi mới chương trình dạy học phải gắn liền với việc đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá mà chú

trọng việc đánh giá theo năng lực của người học thông qua các bằng chứng thể hiện kết quả đạt được trong quá trình học tập.

Dạng bài “Em vui học toán” được thiết kế theo hướng tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm. Vì vậy trong kiểm tra, đánh giá giáo viên cần thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo.

Kiểm tra, đánh giá với sự tham gia của nhiều đối tượng: giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá học sinh, phụ huynh đánh giá học sinh và học sinh tự đánh giá.

Ví dụ 1: Bài 1 “Em vui học toán” (SGK toán 3, tập 1/tr115).



Học sinh thực hiện các hoạt động bằng cách lấy các tấm thẻ từ bộ đồ dùng học tập, tạo lập các số, thực hiện phép tính rồi nêu nhận xét. Thông qua các hoạt động đó, giáo viên cho học sinh tự nhận xét cách tạo lập số theo yêu cầu đề bài (học sinh tự đánh giá); tổ chức cho các thành viên trong nhóm nhận xét lẫn nhau (học sinh đánh giá học sinh). Giáo viên quan sát các nhóm hoạt động, đánh giá kết quả hoạt động của từng cá nhân, nhóm (giáo viên đánh giá học sinh).

Đổi mới hình thức, phương pháp đánh giá:

Kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, ...) và vào những thời điểm thích hợp.

Sử dụng hình thức, phương pháp nào để kiểm tra, đánh giá học sinh cần căn cứ vào mục tiêu của từng bài tập cụ thể.

Ví dụ 2: Bài 4 “Em vui học toán” (SGK toán 3, tập 1/tr66).



Hoạt động này, hướng học sinh đến kỹ năng thực hành sử dụng các công cụ để đo đạc. Các em cần chuẩn bị các đồ dùng cần thiết như thước dây, e-ke, bảng phụ, phấn (giấy, bút) đầy đủ theo nhóm. Giáo viên đánh giá học sinh thông qua việc quan sát học sinh thực hành và kết quả đo đạc mà học sinh đã ghi chép.

- Đánh giá kỹ năng, sự sáng tạo của học sinh.
- Đánh giá sự vui vẻ, hứng thú của HS.

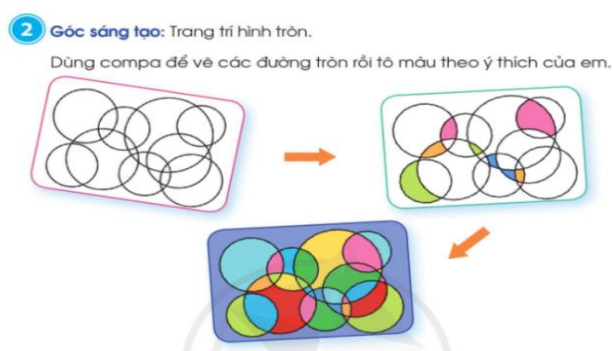
Các dạng bài “Em vui học toán” lớp 3 thiết kế theo hướng hoạt động. Học sinh thực hiện các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ, yêu cầu của bài học theo hình thức nhóm học tập. Chính vì vậy, giáo viên cần đánh giá các kỹ năng (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, kỹ năng phản hồi), sự sáng tạo từ phía học sinh.

Ví dụ 1: Bài 3 “Em vui học toán” (SGK toán 3, tập 2/tr50).



Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm để tìm cách vẽ đường tròn lớn trên sân trường. Tổ chức cho học sinh thực hành vẽ đường tròn lớn trên sân trường thông qua các dụng cụ như sợi dây, viên phấn, que. Trên cơ sở các hoạt động, giáo viên cần chú ý quan sát, đánh giá kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phản hồi của học sinh.

Ví dụ 2: Bài 2 “Em vui học toán” (SGK toán 3, tập 2/tr50).



Việc đánh giá học sinh khi học các dạng bài “Em vui học toán” cần coi trọng sự sáng tạo. Khi tổ chức hoạt động này, ngoài việc đánh giá kết quả học tập của học là cách vẽ các đường tròn và tô màu theo ý thích theo gợi ý trong Sách giáo khoa thì giáo viên cần hướng học sinh đến sự sáng tạo trong việc tạo cách hình khối, con vật, bông hoa, con gấu,... rồi tô màu theo ý thích.

Cùng với đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học thì đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh trong học toán là hết sức cần thiết. Điều này giúp cho giáo viên nắm bắt được khả năng học tập của từng học sinh, điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

5. Kết quả đạt được:

5.1. Kết quả sáng kiến:

Bằng những giải pháp và hình thức cụ thể đã áp dụng như vừa nêu trên, tôi thấy năng lực chung và năng lực đặc thù của học sinh như năng lực tư duy, lập luận; năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề và năng lực sử dụng các công cụ toán học đã được nâng cao rõ rệt. Học sinh yêu thích môn Toán hơn, hào hứng tham gia vào các tiết học, tích cực tham gia các hoạt động, biết đem và vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày. Điều này có thể thấy rõ qua kết quả đánh giá sau:

Bảng đánh giá năng lực môn Toán của học sinh lớp 3A cuối học kì 1 và cuối năm học 2022-2023:

<i>Sĩ số</i>	<i>Đợt đánh giá</i>	<i>Tốt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Cần cố gắng</i>
35	<i>Cuối kì I</i>	<i>13 = 37%</i>	<i>22 = 63%</i>	<i>0 = 0%</i>
35	<i>Cuối năm</i>	<i>19 = 54%</i>	<i>16 = 46%</i>	<i>0 = 0%</i>

Kết quả trên là một minh chứng cho thấy chất lượng học tập môn Toán của học sinh lớp tôi được nâng lên rất nhiều. Đây là thành công của tôi trong quá trình giảng dạy môn Toán trong việc **“Nâng cao chất lượng dạy dạng bài “Em vui học toán” trong môn Toán - Lớp 3”**.

Nhờ vận dụng các giải pháp vừa nêu trên, tôi đã tạo được hứng thú cho học sinh trong các giờ học môn Toán, thu hút học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động học tập. Giờ học toán trở lên vui vẻ, nhẹ nhàng.

- Phát huy được các hoạt động tư duy tích cực, độc lập, sáng tạo của HS. Phát triển được năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

- Không khí lớp học sôi nổi, học sinh không những chủ động tích cực trong học tập mà còn được rèn luyện khả năng giao tiếp, trình bày ý kiến của mình trước các bạn.

- Giáo viên đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc thiết kế đồ dùng dạy học toán, công cụ học toán. Giờ học của học sinh không còn khô khan, mệt mỏi như trước đây nữa mà trở nên sôi động, hấp dẫn. Các em tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng, hào hứng, phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi của học sinh. Từ đó chất lượng học tập, việc hình thành và phát triển năng lực của các em được cải thiện và tiến bộ rõ rệt. Đó là kết quả đạt được rất đáng khích lệ.

Từ kết quả đạt được ở năm học trước, trong năm học 2023 – 2024 này, tôi tiếp tục áp dụng những giải pháp trên trong dạy học dạng bài **“Em vui học toán”** ở môn Toán lớp 3. Đến thời điểm hiện tại, chất lượng môn Toán ở lớp tôi đã đạt được kết quả cao như mong đợi đáp ứng được mục tiêu chương trình GDPT 2018.

5.2. Khả năng áp dụng:

Các giải pháp trên có thể vận dụng cho tất cả giáo viên Tiểu học.

5.3. Lợi ích và hiệu quả của sáng kiến:

Sau khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến mà tôi đã trình bày ở trên, tôi nhận thấy học sinh phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù của học sinh như năng lực tư duy, lập luận; năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề và năng

lực sử dụng các công cụ toán học đã được nâng cao rõ rệt. Học sinh sẽ tự học qua trải nghiệm để hình thành năng lực cho chính mình, biết đem và vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào cuộc sống hằng ngày... Thông qua đó, học sinh đã thay đổi chính mình, phát triển được năng lực và phẩm chất theo đúng mục tiêu chương trình GDPT 2018. Điều đó một lần nữa khẳng định sáng kiến mà tôi đã áp dụng đạt hiệu quả cao. Cụ thể:

*** Đối với học sinh:**

- Năng lực chung và năng lực đặc thù như năng lực tư duy, lập luận; năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề và năng lực sử dụng các công cụ toán học của học sinh đã được nâng cao lên rõ rệt.

- Học sinh yêu thích môn Toán, hầu hết các em đều rất hào hứng tham gia vào các tiết học, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm.

- Thông qua các hoạt động thực hành stem, tích hợp liên môn học sinh biết vận dụng nhiều kiến thức, kỹ năng liên quan đến một số môn học giải quyết được các vấn đề từ thực tiễn. Từ đó, HS biết vận dụng và sáng tạo các sản phẩm thông qua hoạt động trải nghiệm.

- Học sinh được kiểm nghiệm kiến thức thông qua các hoạt động thực hành trong tiết “ Em vui học toán”

- Ham thích vận dụng, ứng dụng những điều chiếm lĩnh được vào thực tiễn, phát hiện và tự giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, kích thích tư duy nhằm phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù.

- HS không chỉ nắm vững kiến thức, năng động, sáng tạo mà còn góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù. Thông qua các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học linh hoạt, đổi mới cách đánh giá với các hoạt động trải nghiệm, các em được khám phá bản thân, rèn luyện bản thân, phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô và cả người thân trong gia đình. Đặc biệt, ngôn ngữ toán học được chuẩn xác, khả năng lập luận trở nên logic, tư duy phát triển; kích thích thái độ học tập tích cực, phát huy tính năng động, sáng tạo.

*** Đối với giáo viên:**

- Giáo viên nắm chắc được yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình dạy học dạng bài “Em vui học toán”

- Xác định, lựa chọn nội dung, thiết kế được các bài học dạng bài “Em vui học toán” nhằm phát triển năng lực của học sinh.

- Giáo viên thấy được vai trò của dạy học phát triển năng lực học sinh khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giáo viên không làm thay cho học sinh, không cung cấp kiến thức hay áp đặt những kiến thức có sẵn...mà đặt học sinh vào vị thế chủ thể tích cực, sáng tạo, đưa thực tiễn vào bài học và mang bài học vào thực tiễn.

- Giáo viên sử dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp dạy học, đổi mới cách đánh giá dạng bài “Em vui học toán” thông qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm làm cho tiết học trở nên hứng thú với học sinh, kiến thức chiếm lĩnh có tính bền vững cao và phát triển được các năng lực đặc thù của môn Toán.

- Phối kết hợp với cha mẹ học sinh tạo điều kiện tốt nhất những nội dung cần thiết cho các em trong mỗi tiết học.

- Hoạt động trải nghiệm thực hành stem và dạy học tích hợp liên môn khi dạy dạng bài “ Em vui học toán “ sẽ tạo điều kiện cho người học liên tục huy động kiến thức, năng lực thuộc nhiều lĩnh vực môn học, sáng tạo sản phẩm và hoạt động giáo dục khác nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng linh hoạt các đồ dùng dạy học tự làm hay các phần mềm hỗ trợ dạy học đòi giáo viên phải tâm huyết với nghề và đầu tư nghiên cứu đáng kể.

- Cùng với đổi mới nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học thì đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh trong học toán là hết sức cần thiết. Điều này giúp cho giáo viên nắm bắt được khả năng học tập của từng học sinh, điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp, nâng cao chất lượng dạy học giúp HS phát triển được các năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Toán, tạo hứng thú học tập cho học sinh nhằm đáp ứng được mục tiêu của chương trình GDPT 2018.

6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng:

- **Đối với giáo viên:** Cần nắm chắc yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình dạng bài” Em vui học toán” trong môn Toán. GV phải ở vị trí là người trong cuộc của hoạt động trải nghiệm, phải giúp HS xác định và làm rõ những vấn đề vướng mắc để khi HS bắt đầu quá trình giải quyết vấn đề, HS sẽ có được hướng đi đúng đắn. Ngoài ra, giáo viên cần lựa chọn nội dung, tổ chức linh hoạt các phương pháp, đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, tích hợp các nội dung giáo dục nhằm phát triển năng lực học sinh theo đúng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- **Đối với học sinh:** Yêu thích, say mê, khám phá kiến thức toán học thông qua các hoạt động trải nghiệm.

PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nội dung giảng dạy của Tiểu học luôn gắn liền với thực tiễn, phục vụ thiết thực cho cuộc sống, góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Với vai trò đặc biệt, Toán học trở nên thiết yếu đối với mọi ngành khoa học, góp phần làm cho đời sống xã hội ngày càng hiện đại và văn minh hơn. Bởi vậy, việc rèn luyện cho học sinh năng lực vận dụng kiến thức Toán học vào thực tiễn là điều cần thiết đối với sự phát triển của xã hội và phù hợp với mục tiêu chương trình GDPT 2018 nói chung và chương trình môn Toán tiểu học nói riêng góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực toán học cho học sinh; phát triển kiến thức, kỹ năng then chốt và tạo cơ hội để học sinh được trải nghiệm, vận dụng toán học vào thực tiễn; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác. Thông qua các hình thức tổ chức đa dạng và linh hoạt khi dạy dạng bài “Em vui học toán” mỗi học sinh vừa là người tham gia, vừa là người thiết kế và tổ chức các hoạt động theo nhóm hoặc cho chính mình, qua đó tự khám phá, điều chỉnh bản thân, điều chỉnh cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc sống để sinh hoạt và làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Học sinh cũng bắt đầu xác định được năng lực, sở trường và chuẩn bị một số năng lực cơ bản của người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm”.

Thông qua việc tìm hiểu nội dung chương trình và kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, tôi nhận thấy để có được thành công và áp dụng các biện pháp vừa nêu trên có hiệu quả cao khi dạy dạng bài “Em vui học toán” nhằm phát triển năng lực học sinh, người giáo viên cần phải:

Để mỗi giờ học toán trở thành một giờ học vui, người giáo viên phải:

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu tìm tòi, học hỏi để có phương pháp giảng dạy tối ưu.

- Nghiên cứu chuẩn bị bài chu đáo, đầu tư phương tiện dạy học phù hợp và thiết thực, hệ thống câu hỏi rõ ràng, logic để dẫn dắt học sinh theo đúng trình tự nội dung bài dạy.

- Truyền đạt tâm thế, cách ứng xử cho HS, mang niềm vui đến cho HS. Muốn vậy phải có lửa yêu thương trong từng lời nói, ánh mắt, việc làm.

- Trong quá trình dạy - học, giáo viên nên áp dụng các hình thức tổ chức một cách linh hoạt để học sinh có thể tiếp thu kiến thức đạt hiệu quả cao nhất. Chuẩn bị và sử dụng đồ dùng chu đáo, có hiệu quả..

- Tạo môi trường lớp học thân thiện, sạch sẽ, ấn tượng.

Như vậy thông qua việc áp dụng các giải pháp nêu trên học sinh vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn. Qua đó phát triển cho học sinh các năng lực chung và các năng lực toán học sinh như năng lực tư duy, lập luận; năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề và năng lực sử dụng các công cụ toán học, tạo hứng thú cho học sinh, đồng thời giúp học sinh xác định được sở trường, năng lực nổi trội của bản thân góp phần giúp các em có những định hướng lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

2. Khuyến nghị

2.1. Khuyến nghị với giáo viên:

Khi giảng dạy, để thực hiện được tất cả những giải pháp đã nêu trên, theo tôi người giáo viên cần:

Nắm vững nội dung chương trình, các dạng bài Vui học Toán lớp 3.

Nắm vững đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học, từ đó lựa chọn hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học cho phù hợp .

Tổ chức trò chơi sao cho nhiều học sinh được chơi nhất có thể, nhất là những em còn hay rụt rè thiếu tự tin .

Giáo viên cần khắc phục những khó khăn về cơ sở vật chất , sưu tầm các vật liệu đơn giản để làm đồ dùng học tập .

2.2. Khuyến nghị với nhà trường:

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề môn Toán theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường các buổi thảo luận chuyên môn để xây dựng cách dạy các tiết “Em vui học toán” vì đây là một dạng bài mới.

Cần bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học hoặc tổ chức cho giáo viên tự làm đồ dùng chu đáo cho các tiết “Em vui học toán.”

Nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm, động viên và hướng dẫn, tập huấn cho giáo viên trong trường việc ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, phần mềm dạy học hiện đại.

Hỗ trợ về cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học hiện đại để phục vụ cho quá trình giảng dạy.

2.3. Khuyến nghị với các cấp quản lý giáo dục:

Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh môn Toán nhằm nâng cao dạng bài “Em vui học toán” để giáo viên tháo gỡ những băn khoăn, thắc mắc cần giải đáp. Đồng thời, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và học tập từ đồng nghiệp.

Bằng sự cố gắng nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi và phấn đấu nỗ lực không ngừng của bản thân, tôi thấy các giải pháp mà tôi đã làm có hiệu quả tốt đối học sinh của tôi, các em đã phát triển được các năng lực chung, đặc biệt là năng lực đặc thù của môn Toán, tiết học nhẹ nhàng, sôi nổi mang lại hiệu quả cao. Tôi mạnh dạn chia sẻ những việc mình đã làm, đã tích lũy được trong quá trình giảng dạy và hy vọng các bạn đồng nghiệp sẽ làm tốt vấn đề này hơn nữa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đáp ứng được mục tiêu của chương trình GDPT 2018.

Xin trân trọng cảm ơn!

